

Số: 15/NQ-HĐND

*Tuyên Quang, ngày 18 tháng 7 năm 2013*

**NGHỊ QUYẾT**

**Về Chương trình phát triển đô thị tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

**KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ về phân loại đô thị;

Căn cứ Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 980/QĐ-TTg ngày 21 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 100/2008/QĐ-TTg ngày 15 tháng 7 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 34/2009/TT-BXD ngày 30 tháng 9 năm 2009 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ về phân loại đô thị;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 41/TTr-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2013 về việc đề nghị thông qua Chương trình phát triển đô thị tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020; Báo cáo thẩm tra số 86/BC-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2013 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Chương trình phát triển đô thị tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020 với các nội dung chủ yếu sau:

## **1. Quan điểm phát triển**

- Phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020; phát triển đô thị trên nguyên tắc tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, là hạt nhân thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở thành phố và thị trấn thuộc các huyện theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Phát triển và phân bố hợp lý đô thị trung tâm các cấp trên địa bàn tỉnh, tạo sự phát triển cân đối giữa các vùng trong tỉnh; phát triển đô thị gắn với phát triển nông thôn và sử dụng hiệu quả, hợp lý quỹ đất trong đô thị nhằm bảo đảm chiến lược an ninh lương thực quốc gia.

- Phát triển đô thị phải chú trọng đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và kiểm soát chất lượng môi trường đô thị, kết hợp hài hòa giữa bảo tồn, cải tạo và xây dựng mới đô thị xanh, đô thị sinh thái; tăng cường khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu tại các đô thị; phát huy giá trị văn hóa truyền thống, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ mới để xây dựng đô thị văn minh, hiện đại.

- Phát triển đô thị miền núi phải đáp ứng nhiệm vụ ổn định chính trị - xã hội, tăng cường quốc phòng, an ninh và phù hợp với bối cảnh chung của vùng trung du và miền núi Bắc Bộ, đồng thời kế thừa các thành tựu đã đạt được, khắc phục những yếu kém trong quá trình quản lý đô thị.

- Phát triển đô thị trên cơ sở hoàn thiện chính sách về quy hoạch, kế hoạch, đất đai, tạo điều kiện huy động khai thác nguồn lực cho đầu tư cải tạo, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong phát triển đô thị.

## **2. Mục tiêu**

- Kiểm soát phát triển hệ thống đô thị theo phân loại, từng bước hoàn chỉnh mạng lưới đô thị phù hợp với giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và nâng tỉ lệ đô thị hóa trên địa bàn tỉnh đến 2020 lên 20%; các đô thị được phân bố và phát triển hợp lý theo vị trí tính chất chức năng, đồng thời phát huy thế mạnh và vai trò hạt nhân trong phát triển các vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh.

- Nâng cao chất lượng sống cho người dân sống trong đô thị, tăng cường sức cạnh tranh giữa các đô thị trong tỉnh với các đô thị trong khu vực trung du và miền núi Bắc Bộ; xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, kiến trúc cảnh quan phù hợp, đồng bộ, hiện đại.

- Xây dựng Chương trình phát triển đô thị tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020 làm cơ sở cho việc đề nghị phân loại đô thị; triển khai các giải pháp và nhiệm vụ triển khai thực hiện cho từng giai đoạn nhằm hoàn thiện cơ chế chính sách, thu hút nguồn vốn và huy động các nguồn lực đầu tư vào mục tiêu xây dựng đô thị, nâng cao năng lực, trách nhiệm của chính quyền đô thị, thiết lập kỷ cương và tạo nguồn lực phát triển đô thị tỉnh Tuyên Quang.

### **3. Một số chỉ tiêu chủ yếu**

Từng bước nâng cao chất lượng nhà ở, hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, đảm bảo đến năm 2020 các khu nhà ở đô thị có hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đạt tiêu chuẩn quy định (*Phụ lục 1 kèm theo*).

### **4. Định hướng phát triển hệ thống mạng lưới đô thị**

#### **4.1. Phát triển đô thị theo 3 vùng kinh tế - xã hội:**

a) *Vùng núi phía Bắc:* Bao gồm các huyện Na Hang, Lâm Bình, Chiêm Hóa, Hàm Yên, lấy thị trấn Na Hang - huyện Na Hang là đô thị trung tâm, đây là vùng có tiềm năng phát triển ngành công nghiệp nông lâm, thủy sản theo hướng sản xuất hàng hóa, phát triển du lịch sinh thái; phát triển đô thị trên cơ sở lấy thủy điện Tuyên Quang là động lực phát triển.

b) *Vùng trung tâm:* Bao gồm thành phố Tuyên Quang và các vùng phụ cận, lấy thành phố Tuyên Quang là đô thị trung tâm, đây là vùng có vị trí địa lý thuận lợi, có tiềm năng phát triển về công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, công nghiệp chế biến nông - lâm sản, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, du lịch,... Phát triển đô thị trên cơ sở thu hút đầu tư vào Khu công nghiệp - dịch vụ - đô thị Long Bình An, Khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm, đồng thời phát triển các điểm du lịch lịch sử văn hoá, sinh thái, du lịch tâm linh.

c) *Vùng phía Nam:* Bao gồm huyện Sơn Dương và một phần của huyện Yên Sơn, lấy thị trấn Sơn Dương là đô thị trung tâm, đây là vùng có tiềm năng về khoáng sản, diện tích đất nông nghiệp lớn và có Di tích Quốc gia đặc biệt Tân Trào; phát triển đô thị trên cơ sở phát triển công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản, phát triển nông - lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa; khai thác tiềm năng, thế mạnh du lịch của Di tích Quốc gia đặc biệt Tân Trào.

4.2. Phát triển hệ thống mạng lưới đô thị lộ trình giai đoạn đến năm 2020, mạng lưới đô thị tỉnh Tuyên Quang ngắn hạn đến năm 2015 và dài hạn từ năm 2016 - 2020; giai đoạn ngắn hạn đến năm 2015 ưu tiên phát triển đô thị tại các vùng kinh tế trọng điểm, khu kinh tế tổng hợp đóng vai trò chủ đạo thúc đẩy phát triển các vùng đô thị trong tỉnh. Đầu tư các dự án phát triển đô thị trong khu vực phát triển đô thị đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt. Tiếp tục cải tạo, điều chỉnh quy hoạch các đô thị hiện hữu theo tiêu chí phân loại đô thị; Giai đoạn dài hạn từ năm 2016 - 2020 ưu tiên phát triển đô thị theo mạng lưới đô thị, phát triển đô thị toàn tỉnh theo các trục, chuỗi và chùm đô thị đến năm 2020 như sau:

*Giai đoạn đến năm 2015:* gồm có 07 đô thị, trong đó:

- Giữ nguyên 01 đô thị loại III (thành phố Tuyên Quang); 04 đô thị loại V (thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa; thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên; thị trấn Na Hang, huyện Na Hang; thị trấn Tân Bình, huyện Yên Sơn);

- Nâng loại 01 đô thị lên loại IV (thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương);
- Hình thành 01 đô thị mới đạt tiêu chí đô thị loại V (thị trấn Yên Sơn, huyện Yên Sơn).

*Giai đoạn từ năm 2016 - 2020: gồm có 09 đô thị, trong đó:*

- Giữ nguyên 01 đô thị loại IV (thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương); 02 đô thị loại V (thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên; thị trấn Tân Bình, huyện Yên Sơn);
- Nâng loại 01 đô thị lên loại II (thành phố Tuyên Quang); 01 đô thị loại IV trực thuộc tỉnh (thị xã Na Hang); 02 đô thị loại IV (thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa và thị trấn Yên Sơn, huyện Yên Sơn);
- Hình thành 01 đô thị mới đạt tiêu chí đô thị loại V (thị trấn Lâm Bình, huyện Lâm Bình); 01 đô thị định hướng theo tiêu chí đô thị loại V (thị trấn huyện lỵ Na Hang mới).

#### 4.3. Dự kiến hình thành các đô thị mới:

Phát triển, hình thành một số đô thị mới loại V tại trung tâm các xã: Thượng Lâm (huyện Lâm Bình); Yên Hoa, Đà Vị (huyện Na Hang); Hòa Phú, Ngọc Hội, Phúc Sơn (huyện Chiêm Hóa); Thái Sơn, Phù Lưu (huyện Hàm Yên); Mỹ Bằng, Xuân Vân, Trung Sơn (huyện Yên Sơn); Sơn Nam, Tân Trào (huyện Sơn Dương); thị trấn tại xã Hồng Lạc là trung tâm huyện lỵ mới.

#### 4.4. Lộ trình phát triển các đô thị tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020:

##### a) Thành phố Tuyên Quang.

*Giai đoạn đến năm 2015:*

Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Tuyên Quang hướng đến đô thị loại I; thực hiện đầu tư một phần các tiêu chí của đô thị loại II.

*Giai đoạn từ năm 2016 - 2020:*

- Năm 2016 - 2017: Hoàn thiện các tiêu chí của đô thị loại II;
- Năm 2018: Lập đề án đề nghị công nhận thành phố Tuyên Quang là đô thị loại II.

##### b) Thị trấn Na Hang, huyện Na Hang.

*Giai đoạn đến năm 2015:*

Đầu tư phát triển thị trấn Na Hang theo tiêu chí đô thị loại IV.

*Giai đoạn từ năm 2016 - 2020:*

- Năm 2016 - 2017: Hoàn thiện các tiêu chí của đô thị loại IV;
- Năm 2018: Lập đề án đề nghị công nhận thị trấn Na Hang, huyện Na Hang là đô thị loại IV;

- Năm 2019: Lập đề án nâng đô thị thị trấn Na Hang lên thị xã.

##### c) Thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương

*Giai đoạn đến năm 2015:*

- Điều chỉnh quy hoạch mở rộng thị trấn Sơn Dương theo tiêu chí đô thị loại IV; hoàn thiện các tiêu chí của đô thị loại IV;

- Năm 2015: Lập đề án đề nghị công nhận thị trấn Sơn Dương là đô thị loại IV.

d) Thị trấn Yên Sơn, huyện Yên Sơn.

*Giai đoạn đến năm 2015:*

Đầu tư phát triển thị trấn theo tiêu chí đô thị loại V; lập đề án đề nghị công nhận thị trấn Yên Sơn, huyện Yên Sơn là đô thị loại V.

*Giai đoạn từ năm 2016 - 2020:*

- Năm 2016 - 2018: Điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Yên Sơn, huyện Yên Sơn theo tiêu chí đô thị loại IV; đầu tư phát triển thị trấn theo tiêu chí đô thị loại IV.

- Năm 2019: Lập đề án đề nghị công nhận thị trấn Yên Sơn, huyện Yên Sơn là đô thị loại IV.

đ) Thị trấn Lâm Bình, huyện Lâm Bình.

*Giai đoạn đến năm 2015:*

Đầu tư phát triển thị trấn theo tiêu chí đô thị loại V.

*Giai đoạn từ năm 2016 - 2020:*

- Năm 2016 - 2018: Hoàn thiện các tiêu chí của đô thị loại V;

- Năm 2019: Lập đề án đề nghị công nhận thị trấn Lâm Bình, huyện Lâm Bình là đô thị loại V;

- Năm 2020: Điều chỉnh quy hoạch mở rộng thị trấn Lâm Bình, huyện Lâm Bình theo tiêu chí đô thị loại IV.

e) Thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa.

*Giai đoạn đến năm 2015:*

Hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại V; điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Vĩnh Lộc hướng đến đô thị loại IV.

*Giai đoạn từ năm 2016 - 2020:*

- Năm 2016 - 2017: Hoàn thiện các tiêu chí của đô thị loại IV.

- Năm 2018: Lập đề án đề nghị công nhận thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa là đô thị loại IV.

f) Thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên.

*Giai đoạn đến năm 2015:*

Điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên theo tiêu chí đô thị loại V.

*Giai đoạn từ năm 2016 - 2020:*

- Năm 2016 - 2018: Hoàn thiện các tiêu chí của đô thị loại V;

- Năm 2019: Điều chỉnh quy hoạch mở rộng thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên theo tiêu chí đô thị loại IV.

## **5. Một số nhiệm vụ chủ yếu**

### **5.1. Nâng cao chất lượng đô thị:**

#### *a) Hệ thống giao thông đô thị:*

- Phát triển giao thông vận tải công cộng tại các đô thị;
- Tăng mật độ đường đô thị, từng bước đầu tư xây dựng và quản lý hệ thống giao thông nội thị theo tiêu chí đường giao thông đô thị.

#### *b) Hệ thống cấp nước đô thị:*

- Nâng cấp hệ thống cấp nước phù hợp với tốc độ phát triển của các đô thị;
- Hạn chế việc khai thác sử dụng nguồn nước ngầm, nghiên cứu xây dựng giải pháp cấp nước từ nguồn nước mặt.

#### *c) Hệ thống thoát nước đô thị:*

- Tăng cường phục hồi và cải tạo lại lòng sông, hồ, kênh mương trong đô thị tạo cảnh quan và môi trường sinh thái bền vững, xử lý triệt để nước thải trước khi xả ra sông, hồ, kênh mương;

- Từng bước sử dụng công nghệ mới, tái sử dụng nước thải phục vụ cho nhu cầu cấp nước đô thị (tưới cây, rửa đường,...);

- Xây dựng, lắp đặt hệ thống nhà vệ sinh công cộng tại các đô thị.

#### *d) Hệ thống cấp điện và chiếu sáng đô thị:*

- Từng bước hoàn thiện ngầm hóa các tuyến cáp điện trên các trục đường phố chính trong đô thị;

- Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng đô thị đảm bảo chất lượng, khuyến khích sử dụng các nguồn năng lượng mới như năng lượng mặt trời.

#### *đ) Quản lý chất thải rắn đô thị, nghĩa trang:*

- Xây dựng lộ trình đóng cửa các bãi rác hiện hữu không theo quy hoạch, không đảm bảo vệ sinh môi trường, lập dự án thu gom, phân loại chất thải rắn tại nguồn;

- Tập trung đầu tư xây dựng khu xử lý chất thải rắn cấp tỉnh và cấp huyện;

- Quy hoạch và đầu tư xây dựng nghĩa trang; tuyên truyền, hướng dẫn người dân chôn cất người quá cố tại nghĩa trang xây dựng theo quy hoạch; khuyến khích đầu tư và sử dụng hỏa táng.

#### *e) Hạ tầng thông tin truyền thông:*

- Đầu tư phát triển hạ tầng thông tin, truyền thông đáp ứng nhu cầu phát triển đô thị, đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt, thuận lợi, nhanh chóng;

- Từng bước ngầm hóa các tuyến cáp viễn thông trên các trục đường phố chính, các dự án khu dân cư xây dựng mới trong đô thị.

*f) Hệ thống cây xanh cảnh quan, công viên đô thị:*

- Đầu tư xây dựng các khu công viên cây xanh để phục vụ nhu cầu nghỉ ngơi, giải trí cho nhân dân;

- Chinh trang và trồng mới cây xanh đường phố.

*g) Hạ tầng xã hội đô thị:*

- Xây dựng quy chế quản lý đô thị, quản lý xây dựng trong đô thị phù hợp với quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại;

- Cải tạo, chỉnh trang không gian xanh trong khuôn viên công trình công cộng, công trình kiến trúc, khu di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các không gian kiến trúc đô thị;

- Phát triển các cụm không gian nhỏ gắn liền với thảm thực vật đảm bảo mỹ quan đô thị và môi trường sinh thái bền vững.

**5.2. Nâng cao năng lực quản lý đô thị:**

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác quản lý đô thị;

- Tăng cường vai trò của chính quyền địa phương trong công tác quản lý đô thị; thiết lập cơ chế chính sách phù hợp với điều kiện của địa phương trong huy động nguồn lực đầu tư phát triển, duy trì hoạt động các công trình xử lý nước thải, rác thải, chiếu sáng, cây xanh, nghĩa trang phục vụ đô thị.

**6. Giải pháp thực hiện**

- Thực hiện quy hoạch và rà soát quy hoạch toàn bộ hệ thống đô thị trên cơ sở quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020, gắn với quy hoạch phát triển Chương trình xây dựng nông thôn mới và quy hoạch khác có liên quan;

- Đổi mới công tác lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch, tạo đột phá trong phát triển đô thị;

- Triển khai và quản lý chặt chẽ thiết kế đô thị theo quy hoạch xây dựng được duyệt, nâng cao chất lượng thiết kế kiến trúc công trình trong đô thị;

- Tập trung xây dựng phát triển một số đô thị trọng điểm làm điển hình và nhân rộng ra các đô thị khác;

- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ đủ năng lực làm công tác quản lý, xây dựng và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh;

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong cộng đồng, nếp sống văn minh đô thị, tạo sự đồng thuận trong nhân dân đối với mục tiêu phát triển đô thị, bảo vệ môi trường;

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật đồng bộ với hạ tầng xã hội.

- Về nguồn vốn cho phát triển đô thị:

+ Từng bước hình thành hệ thống quỹ đầu tư phát triển đô thị; đẩy mạnh công tác đấu giá đất đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng nguồn thu hợp lý để xây dựng, nâng cấp hạ tầng đô thị và đầu tư nhà ở xã hội cho người có thu nhập thấp;

+ Xây dựng cơ chế phát triển hạ tầng đô thị bằng nhiều nguồn vốn theo hướng khuyến khích tham gia của nhiều thành phần kinh tế; nguồn vốn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương tập trung đầu tư hạ tầng liên khu vực, hỗ trợ cho cấp huyện đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị.

+ Tranh thủ các nguồn vốn tài trợ, thiết lập cơ chế, chính sách khuyến khích các nhà đầu tư vào các lĩnh vực công ích như thoát nước, xử lý nước thải, cải thiện môi trường, chiếu sáng và cây xanh đô thị.

**7. Danh mục một số dự án ưu tiên đầu tư (Phụ lục 2 kèm theo)**

**8. Đề xuất nguồn vốn thực hiện**

- Tổng nguồn vốn triển khai thực hiện Chương trình phát triển đô thị theo lộ trình đến năm 2020: Dự kiến 32.000 tỷ đồng (Ba mươi hai ngàn tỷ đồng).

- Phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình (Phụ lục 3 kèm theo)

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020 và tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2013./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

**Vũ Quang Tiến**



**PHỤ LỤC 1**  
**Một số chỉ tiêu chủ yếu cần đạt được**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 18/7/2013*  
*của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

**1. Chỉ tiêu về chất lượng nhà ở**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Đến năm 2015	Đến năm 2020
1	Nhà ở kiên cố	36,6%	47,0%	60%
2	Nhà ở bán kiên cố	23,6%	24,0%	22%
3	Nhà ở thiếu kiên cố	24,8%	19,0%	14%
4	Nhà ở đơn sơ	15,0%	10,0%	4%
<b>Tổng</b>		<b>100,0%</b>	<b>100,0%</b>	<b>100,0%</b>

**2. Chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật đô thị**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Đến năm 2015	Đến năm 2020
1	Tỉ lệ dân cư dùng nước sạch hợp vệ sinh	76,0%	85,0%	97,0%
	Khu vực đô thị	82,3%	90,0%	100,0%
	Khu vực nông thôn	69,8%	82,0%	95,0%
2	Hệ thống thoát nước kín	56,3%	65,0%	90,0%
3	Bê tông, nhựa hoá giao thông	64,5%	70,0%	80,0%
4	Cấp điện	90,3%	95,0%	95,0%
5	Thu gom và xử lý rác thải tập trung	90%	90,0%	≥90,0%

**3. Chỉ tiêu về hạ tầng xã hội đô thị**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Đến năm 2015	Đến năm 2020
1	Y tế	88,3%	97,0%	100,0%
2	Giáo dục	87,2%	100,0%	100,0%
3	Văn hoá	86,3%	93,0%	100,0%
4	Thương mại	66,7%	80,0%	90,0%

## **PHỤ LỤC 2**

### **Danh mục một số dự án ưu tiên đầu tư**

*(Kèm theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 18/7/2013  
của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

#### **1. Dự án giao thông**

- Tuyên đường Hồ Chí Minh;
- Tuyên đường sắt Thái Nguyên - Tuyên Quang - Yên Bái.

#### **2. Dự án phát triển công nghiệp**

- Khu công nghiệp - dịch vụ - đô thị Long Bình An;
- Cụm công nghiệp Sơn Nam, huyện Sơn Dương;
- Cụm công nghiệp Phúc Thịnh, huyện Chiêm Hóa;
- Cụm công nghiệp Na Hang, huyện Na Hang;
- Cụm công nghiệp Tân Thành, huyện Hàm Yên.

#### **3. Chương trình phát triển du lịch**

- Khu du lịch lịch sử văn hóa và sinh thái Tân Trào;
- Khu tưởng niệm Bác Hồ tại Khu du lịch lịch sử văn hóa và sinh thái Quốc gia Tân Trào;
- Khu du lịch sinh thái Na Hang;
- Hoàn thiện Khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm.

#### **4. Các dự án phát triển đô thị khác**

- Phát triển giao thông và hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Cấp điện đô thị;
- Cấp và thoát nước đô thị;
- Chất thải rắn và vệ sinh môi trường đô thị;
- Phát triển bưu chính viễn thông đô thị;
- Phát triển giáo dục đô thị.

### PHỤ LỤC 3

**Phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình**  
(Kèm theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 18/7/2013  
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

#### 1. Nguồn vốn thực hiện chương trình phát triển đô thị đến năm 2020

STT	Nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (tỷ đồng)
1	Trung ương	60	19.200
2	Địa phương	15	4.800
3	Doanh nghiệp	20	6.400
4	Nhân dân đóng góp	5	1.600
	<b>Tổng</b>	<b>100</b>	<b>32.000</b>

#### 2. Nguồn vốn thực hiện chương trình phát triển đô thị đến năm 2020 tại các đô thị

STT	Tên đô thị	Thành tiền (tỷ đồng)
<b>1</b>	<b>Các đô thị trong lộ trình nâng loại đến năm 2020</b>	
1.1	Thành phố Tuyên Quang	7.000
1.2	Thị xã Na Hang	7.000
1.3	Thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương	3.000
1.4	Thị trấn Yên Sơn, huyện Yên Sơn	5.000
1.5	Thị trấn Lâm Bình, huyện Lâm Bình	5.500
1.6	Thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa	1.800
<b>2</b>	<b>Các đô thị không trong lộ trình nâng loại đến năm 2020</b>	
2.1	Thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên	1.800
2.2	Thị trấn Tân Bình, huyện Yên Sơn	900
	<b>Tổng</b>	<b>32.000</b>